

đó, khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước suy thoái, lạm phát giá cả vật tư, nguyên vật liệu (xăng dầu, vật liệu nổ...), thiết bị và máy móc tăng cao và biến động đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành khai thác đá nói chung và của Công ty nói riêng. Mặt khác, các loại nhiên liệu, điện, vật liệu nổ thường được phân phối bởi một số ít nhà cung cấp mang tính độc quyền cao, nên khả năng đàm phán về giá là khó, đây cũng là áp lực rất lớn về đầu vào đối với ngành khai thác, chế biến đá xây dựng.

Chính sách điều hành kinh tế của Nhà nước thường xuyên thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong ngành. Việc cắt giảm đầu tư công cũng giảm phần lớn nguồn công việc của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, dẫn đến đầu ra tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng của công ty gặp nhiều khó khăn.

Thêm vào đó, việc thắt chặt tín dụng của các ngân hàng thương mại dẫn tới các đơn vị đi vay khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để hoạt động và một số đơn vị thi công công trình chưa đủ lợi nhuận để trả lãi vay ngân hàng và khiến nhiều công trình xây dựng phải hoãn khởi công hoặc gián tiến độ thi công.

5. Hoạt động kinh doanh

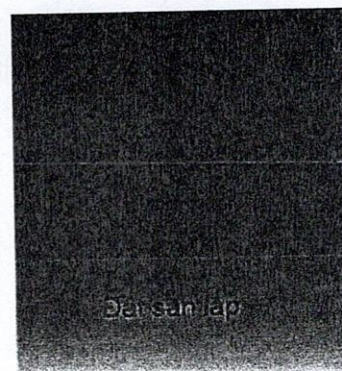
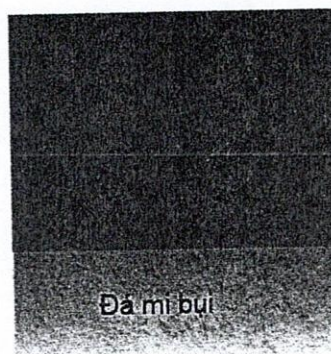
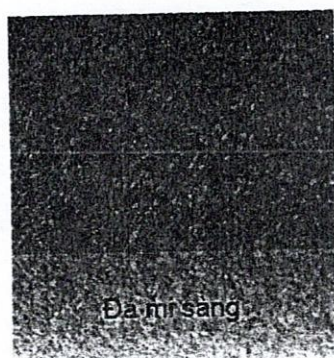
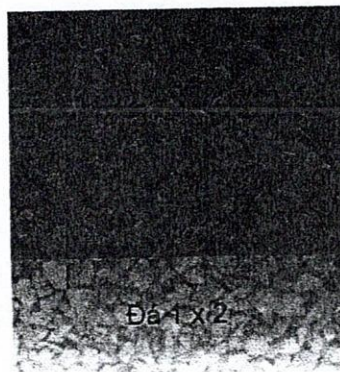
Khai thác chế biến đá xây dựng

BBCC là doanh nghiệp hàng đầu có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty, BBCC tự hào đã khẳng định được thương hiệu của mình qua các sản phẩm đá cung cấp cho các công trình thi công cầu đường và các công trình xây dựng ở các tỉnh miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam bộ như: công trình Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 51, Quốc lộ 80, Quốc Lộ 91, Quốc lộ 20, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành- Dầu Giây, các tuyến đường vành đai thành phố Hồ Chí Minh, đại lộ Đông Tây, cầu Mỹ Thuận, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miễu, sân bay Tân Sơn Nhất, khu công nghệ cao quận 9,... Công ty đã không ngừng hoàn thiện, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, gắn với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, chế biến đá xây dựng.

Hiện nay, BBCC chiếm phần lớn thị phần sản phẩm đá cung cấp cho khu vực phía Nam từ tỉnh Bình Thuận đến Kiên Giang và là đơn vị sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng, công trình. BBCC đang quản lý, khai thác và kinh doanh 05 mỏ đá, trải rộng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, huyện Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp đá cho toàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh miền Đông

và miền Tây Nam bộ.

Sản phẩm tiêu biểu



Nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm đá xây dựng có chất lượng tốt nhất, trong thời gian qua Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị hiện đại, có công suất lớn như:

- Mười (10) máy khoan đá thủy lực, mới 100% do Châu Âu và Nhật Bản sản xuất: TamRock Ranger 8002 (Phần Lan), TamRock Pantera 800, TamRock Pantera 1100, TamRock CHA 660, Atlas Copco Roc D7, Atlas Copco Roc D9-11 (Thụy Điển), và Furukawa (Nhật Bản) với đường kính lỗ khoan từ 89-127mm.
- Ba mươi lăm (35) máy nghiền sàng đá có công suất từ 200-250 tấn/giờ, sản xuất nhiều loại sản phẩm đá có chất lượng cao, thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng (Công ty 24 máy, gia công 11 máy).
- Ba mươi (30) xe xúc hiện đại, gàu 3-4 m³ chủ yếu là loại xe do hãng Volvo-Thụy Điển (19 chiếc), Caterpillar- Mỹ (7 chiếc) sản xuất và 04 xe xúc chenggong (Trung Quốc).
- Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đá như: 18 máy đào công suất lớn các loại (Nhật, Mỹ sản xuất) và 81 xe tải ben 15 tấn hiệu Hyundai, Sangyong,

Daewoo, Howo, 09 xe bồn nước tưới đường, 04 máy ủi D6 Caterpillar- Mỹ, 13 xe máy thiết bị cơ giới thi công cầu đường (gồm các hiệu nổi tiếng: xe bang CAT 12E, xe bang 12G, xe lu Watanabe, xe lu Kawasaki, xe lu Cade, xe lu bánh, xe trải nhựa Sumitomo lớp Mitsubishi, xe lu CS 531 Xe lu Hyster... và các xe cầu, xe nâng chuyên dùng phục vụ sản xuất.

- Bến thủy nội địa dùng bốc dỡ đá: các mỏ đá của Công ty có vị trí thuận lợi về đường bộ và đặc biệt là đường thủy. Nhằm khai thác lợi thế về đường thủy, Công ty đã đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa để phục vụ giao nhận hàng như: bến thủy nội địa Thạnh Phú (ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu), bến thủy nội địa Thiện Tân (ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) có công suất bốc dỡ mỗi cần băng tải là 300m³/giờ, năng lực bốc dỡ đá tại các bến thủy nội địa của BBCC trên 2.000.000 m³ đá thành phẩm/năm, có thể tiếp nhận sà lan có tải trọng lớn từ 800 m³ đến 1.500 m³ đá và việc giao bốc dỡ đá xuống sà lan rất nhanh chóng, tiện lợi qua hệ thống băng tải, đảm bảo không rơi đá ra ngoài, đủ khối lượng, tuyệt đối an toàn và không làm ô nhiễm môi trường so với bốc dỡ bằng phương tiện cạp đá truyền thống trước đây.
- Bến thủy nội địa Phù Sa (xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa)- BBCC đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai qui hoạch thành cảng thủy nội địa Hóa An hoạt động ổn định lâu dài, phục vụ nhu cầu bốc dỡ vật liệu xây dựng và các mặt hàng khác, đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế hạ tầng khu vực thành phố Biên Hòa và các vùng lân cận.

Một số khách hàng mua đá tiêu biểu của BBCC

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty TNHH MTV Thiên Khiêm	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	260.000	48.648
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	259.000	35.988
DNTN Minh Sáu Muốn	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	490.000	63.747
DNTN Châu Pha	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	380.000	43.592

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA


Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty TNHH Thiên Sơn Trang	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	184.000	25.587
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	354.000	52.446
Công ty TNHH MTV Thiên Khiêm	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	314.000	59.132
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	218.000	30.049
DNTN Minh Sáu Muốn	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	630.000	68.243
DNTN Châu Pha	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	285.000	30.585
Công ty TNHH Thiên Sơn Trang	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	197.000	25.566
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	270.000	37.484
Công ty TNHH Đầu tư Nguyễn Minh	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	132.000	28.625
Công ty TNHH MTV Thiên Khiêm	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	155.000	29.289
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	138.000	19.724
DNTN Minh Sáu Muốn	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	563.000	64.657
DNTN Châu Pha	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	185.000	17.773

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty CP SX và KD VLXD BMT	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	202.000	30.938
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	220.000	34.873
Công ty TNHH Đầu tư Nguyễn Minh	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	203.000	43.752

Nguồn: BBCC

Thi công các công trình cầu đường, xây dựng

Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng thuộc BBCC cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng với đầy đủ công đoạn từ khảo sát, thiết kế và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng đến khép kín quy trình sản xuất để thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.

Một trong những thế mạnh so với các công ty khác là BBCC có đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm, đưa ra giải pháp thiết kế, thi công công trình để khách hàng chọn lựa theo nhu cầu. Hơn nữa, do BBCC hoàn toàn chủ động trong việc cung cấp đá, vật liệu xây dựng các loại nên khi thi công công trình sẽ tiết kiệm được chi phí, thời gian và rút ngắn tiến độ thi công so các nhà thầu khác.

Một số công trình tiêu biểu do BBCC thi công

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Sửa chữa, nâng cấp đường Hàm Nghi Đoạn 1, chiều dài 1.200m	2016	BBCC	9.595
Nâng cấp đường Đinh Quang Ân (Km0+000-Km0+288)	2016	BBCC	1.526
Cải tạo, mở rộng Văn phòng BBCC	2016	BBCC	1.269
Nâng cấp, sửa chữa Bến thủy nội địa Phù Sa	2016	BBCC	5.504

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Đường ra Bến thủy nội địa Thanh Phú, bê tông dày 160m, dày 26cm và hồ rửa xe	2016	BBCC	1.104
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, BTXM dày 26cm, rộng 8 mét, dài 400 mét+ hồ rửa xe (km0+000-km0+220) (1)	2016	BBCC	1.157
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, BTXM dày 26cm, rộng 8 mét, dài 400 mét+ hồ rửa xe (km0+220-km0+400) (2)	2016	BBCC	1.091
Nâng cấp đường Hàm Nghi (Đoạn 2: từ ngã ba đường vào các mỏ đá đến Giáo xứ Thiên Bình)	2016	BBCC	1.301
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, dày 26cm (từ trạm cân 2- trạm cân 3: Đoạn 1 từ Km0+00-Km0+217.3)	2017	BBCC	1.293
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, dày 26cm (từ trạm cân 2- trạm cân 3: Đoạn 2 từ Km0+217.3-Km0+338.8)	2017	BBCC	1.186
Đường vận chuyển vật liệu BBCC-Vĩnh Hải (Đoạn từ đường ĐT768 đến công ty Vĩnh Hải)	2017	BBCC	958
Xây dựng đường D2 thuộc công trình khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao	2017	DOFICO	902
Thảm nhựa mặt bằng và đường vào Bến thủy nội địa Thiện Tân	2017	BBCC	1.179
Thảm nhựa mặt bằng Bến thủy nội địa Thanh Phú	2017	BBCC	1.386
Sửa chữa đường vào KCB2 Mỏ đá Thanh Phú dài 330m (từ Ngã 3 bảo vệ đến TR.Cân3)	2017	BBCC	1.332
Sửa chữa mặt bằng Bến thủy nội địa Phù Sa	2017	BBCC	1.118
Mặt đường bê tông xi măng dày 30cm từ Ván	2018	BBCC	1.738

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
phòng mỏ đá Tân Cang đến đường Chuyên dùng dài 130 mét- từ Km0+00-Km0+130)			
Mặt đường bê tông xi măng dày 30cm từ Văn phòng mỏ đá Tân Cang đến đường Chuyên dùng dài 150 mét- từ Km0+130-Km0+280)	2018	BBCC	1.645
Thi công Gói thầu số 1 (xây lắp): Thi công xây dựng cầu SaMach thuộc công trình xây dựng cầu SaMach-HĐ143/HĐ.VLXD, ngày 27/03/2017	2018	DOFICO	1.984

Nguồn: BBCC

Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng

Cùng với hoạt động khai thác đá xây dựng và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, BBCC hết sức chú trọng trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng và giảm dần khối lượng đá mua bán qua khách hàng trung gian nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Bên cạnh chức năng làm trung gian lưu thông hàng hóa do các đơn vị nội bộ sản xuất, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa đóng vai trò hết sức quan trọng, là nơi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của khách hàng, để từ đó BBCC nhận biết chính xác nhu cầu, thị hiếu khách hàng và đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Ngoài việc bán đá, Trung tâm còn thực hiện kinh doanh, cung ứng các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, vật liệu nước, trang trí nội thất và phụ tùng cơ giới do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất.

Hiện tại, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa quản lý và khai thác bến thủy nội địa Phù Sa phục vụ kinh doanh cát, đá xây dựng và bốc dỡ gia công các mặt hàng khác cho khách hàng, với 04 cần cầu cạp 45 tấn có khả năng cung cấp cho thị trường khu vực thành phố Biên Hòa và các tỉnh lân cận trên 100.000m³ cát/năm và bốc dỡ trên 400.000 m³ đá/năm, đồng thời gia công bốc dỡ các hàng hóa khác như sắt thép, phế liệu, gạch men, xi măng, phối thép... của các doanh nghiệp tại địa phương.

Trong năm 2014, BBCC đã thực hiện xây mới bờ kè bến thủy nội địa Phù Sa theo phương án quy hoạch cảng đường sông khu vực thành phố Biên Hòa do

UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tận dụng lợi thế địa lý của bến Phù Sa, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của BBCC.

Kinh doanh dịch vụ vận tải và công trình cơ giới

Nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác đá xây dựng, trong thời gian qua Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 81 xe tải ben 15 tấn, xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc dùng để vận chuyển đá hầm, dôi đá thành phẩm, vận chuyển đá xuống sà lan và dôi đất đầu để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ và khách hàng ngoài khi có nhu cầu.

Trong hoạt động sản xuất và vận chuyển đá làm phát sinh bụi khuếch tán ra môi trường, để giải quyết vấn đề này Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 6 xe xitéc loại 14m³-18m³/bồn chở nước tưới đường giảm bụi tại khu vực mỏ.

Ngoài ra, Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư nhiều thiết bị cơ giới chuyên dùng như xe ben, xe cuốc, xe lu, xe trải nhựa... để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ hoặc khách hàng ngoài thuê khi có nhu cầu.

Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (nội bộ)

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đá xây dựng phải qua nhiều công đoạn, mỗi công đoạn cần nhiều loại máy móc thiết bị khác nhau: máy cuốc, máy khoan, xe tải, máy nghiền sàng đá, xe xúc. Đến nay, BBCC đã đầu tư hàng trăm máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành khai thác đá tại các mỏ và trong quá trình sử dụng, khi máy móc thiết bị bị hư hỏng sẽ được đội ngũ cán bộ, kỹ sư của Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa thực hiện gia công sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của các xí nghiệp trực thuộc Công ty luôn ổn định.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý 3 năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% +/- so với 2016	09 tháng năm 2018
Tổng tài sản	750.993	693.220	-7,69%	770.046
Doanh thu thuần	1.215.311	986.108	-18,86%	692.250
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	227.729	190.099	-16,52%	129.846
Lợi nhuận khác	2.207	1.652	-25,12%	2.946

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% +/- so với 2016	09 tháng năm 2018
Lợi nhuận trước thuế	229.936	191.752	-16,61%	132.792
Lợi nhuận sau thuế	183.845	153.557	-16,47%	106.194
Tỷ lệ chia cổ tức	20,0%	22,5%	12,50%	N/A

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC tự lập 09 tháng 2018, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 2018 của BBCC)

So với năm 2016, doanh thu thuần năm 2017 giảm từ 1.215 tỷ đồng xuống còn 986 tỷ đồng, tương đương giảm 18,9%. Lợi nhuận sau thuế cũng giảm 16,5%, trong đó, lợi nhuận sau thuế từ 184 tỷ đồng còn lại 154 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chi phí vận chuyển tăng lên theo quy định về kiểm soát trọng tải xe của Nhà Nước và giá xăng dầu biến động khó lường. Ngoài ra, số lượng đơn đặt hàng trong năm của Công ty cũng giảm do cạnh tranh đã kéo theo doanh thu bán hàng giảm.

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,08	1,81
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,60	1,63
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,22	0,22
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,28	0,28
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	15,13%	15,57%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	34,30%	27,17%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	25,58%	21,27%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	%	18,74%	19,28%
-	Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	40,85%	34,12%
-	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	20,00%	22,50%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 2018 của BBCC)

8. Tình hình tài sản của Công ty

a) Tình hình tài sản - nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/9/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Tổng tài sản	750.993	693.220	770.046
1	Tài sản ngắn hạn	339.605	272.453	366.261
2	Tài sản dài hạn	411.388	420.767	403.785
II	Nguồn vốn	750.993	693.220	770.046
1	Nợ phải trả	162.934	150.759	169.793
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	588.059	542.461	600.254

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập 09 tháng 2018 của BBCC)

b) Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2018

Khoản mục	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	62.209	29.852	47,99%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



Máy móc thiết bị	374.404	87.644	23,41%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	94.912	37.005	38,99%
Thiết bị dụng cụ quản lý	3.926	767	19,54%
Tài sản cố định khác	115	1	0,56%
Tổng cộng	535.565	155.270	28,99%

(Nguồn: BCTC tự lập 09 tháng 2018 của BBCC)



BCC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là: 3.370.973,3 m². Cụ thể như sau:

Diện tích đất Công ty diện đang quản lý, sử dụng là: 5.576: 73,3 m².

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)		Công trình trên đất		Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
		Được thuê đất, giao đất	Chưa thuê đất	Tổng cộng				
1	Mô đá Tân Cang 1	269.012,0	774.667,2	1.043.679,2	Văn phòng điều hành, văn phòng công trường khai thác, xưởng sửa chữa, 07 trạm cân đá, kho nhiên liệu và vật tư, kho chất thải nguy hại (CTNH), khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, để bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (269.012 m ²): 01/7/2034
2	Mô đá Thanh Phú 1	528.438,0	240.438,9	768.876,9	02 văn phòng điều hành, hội trường, nhà ăn, văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 06 trạm cân đá, kho	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, để bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (528.438 m ²): 18/6/2021



BCC

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
					niên liệu, kho vật tư, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	trường.		
3	Mỏ đá Thiện Tân 2	357.469,6	434.263,4	791.733	Văn phòng điều hành, hội trường, nhà ăn, văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 05 trạm cân đá, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thừa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, để bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (357.469,6 m ²): 31/12/2022
4	Mỏ đá Soklu 2	321.130,2	10.951,6	332.081,8	Văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 03 trạm cân đá, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thừa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, để bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (321.130,2 m ²): 31/01/2026



BBCC

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)		Công trình trên đất	Mục đích sử dụng		Hình	Thời hạn
5	Mô đá Soklu 5	330.560,3	36.633,7	367.194,0	Văn phòng Xí nghiệp Khai thác Đá Soklu, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 02 trạm cân đá, kho vật tư, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, để bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (330.560,3 m ²): 31/7/2024
6	Văn phòng Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cảng và kho vật tư	12.300,2	489	12.789,2	Văn phòng điều hành, kho vật tư, nhà để xe của CB-CNV	Văn phòng điều hành Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cảng và tổng kho vật tư của Công ty	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (12.300,2 m ²): 31/12/2030 Phần diện tích còn lại (489 m ²) nằm trong lô giới giao nền không thuê đất

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



BBCC

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
7	Văn phòng Xí nghiệp Công trình Giao thông và xây dựng	4.152,5	114,1	4.266,6	Văn phòng điều hành, kho vật tư, nhà ăn, bếp và nhà xe	Văn phòng Xí nghiệp Công trình Giao thông và xây dựng	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (4.152,5 m ²): 31/12/2045. Phần diện tích còn lại (114,1 m ²) nằm trong lộ giới giao thông nên không thuê đất.
8	Bến thủy địa Thanh Phừ	11.147,5	0	11.147,5	Các văn phòng điều hành bến thủy, bãi xe và các công trình phụ khác	Bến thủy nội địa	Sử dụng riêng	Đến ngày 31/7/2041 đối với 10.494,6 m ² . Không có thời hạn đối với 352,9 m ² , lâu dài đối với



BCC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)		Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
9	Đường nội mỏ tránh ĐT 768	0	8.223,8	-	Đường nội bộ mỏ đá Thiên Tân 2 tránh ĐT 768	Sử dụng riêng	300m ²
10	Bến thủy nội địa Thiên Tân	12.400,6	0	Văn phòng điều hành, nhà ăn và công trình phụ khác	Bến thủy nội địa	Sử dụng riêng	10.509,6 m ² 31/12/2022 1.891 m ² 30/6/2039
11	Trung tâm Dịch vụ và Vật liệu xây dựng	1.108,8	0	Văn phòng điều hành và cửa hàng vật liệu xây dựng	Trung tâm Dịch vụ và Vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	22/12/2047
12	Bãi 3	3.151,8	0	Văn phòng giao dịch	Bãi chứa vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	18/07/2047
13	Bãi Tân Hạnh		1.210,0	-	Bãi chứa vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	Do vướng tranh chấp với hộ bà Lê Thị Chi Lan (lần chiếm

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



BSCC

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
14	Bãi Phụ Sa	7.040,7	0	7.040,7	Văn phòng giao dịch, kho vật tư và công trình phụ khác	trước khi Công nhận giao từ Công ty Lâm Sản Cần Thơ) nên Công ty chưa lập được thủ tục thuê đất.
15	Văn phòng Công ty	5.485,4	584	6.069,4	Văn phòng, hội trường, nhà ăn, kho vật tư, nhà xe và công trình phụ khác	Sử dụng 31/12/2020
					Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (5.485,4 m ²): 31/12/2045. Phần diện tích còn lại (584m ²)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



BCC

TT	Diện giải	Diện tích quản lý (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
						nằm trong lộ giới thông nên không thuê đất.
Tổng cộng	1.863.397,6	1.507.575,7	3.370.973,3			

(Nguồn: BBCC)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản lượng đá tiêu thụ	M ³	5.800.000	5.850.000	5.900.000
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	897.168	906.302	915.435
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	113.000	113.500	114.000
4	Đầu tư XD CB	Tr. đồng	36.103	46.460	26.191
5	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	10,5	10,8	11,2
6	Cổ tức	%	Tối thiểu 15%	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 10%

(Nguồn: BBCC)

Căn cứ xây dựng và giải pháp tổ chức thực hiện để đạt kế hoạch năm 2018:

■ Giải pháp

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2017. Tăng cường phát huy, kết nối giá trị từ các sáng kiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, sức lao động... để làm lợi cho Công ty. Trong đó, Công ty xác định chủ đề cải tiến trọng tâm trong năm 2018 là “Nâng cao chất lượng lao động theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, tinh gọn, năng suất và hiệu quả hơn; gắn với đẩy mạnh cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm chính để tăng giá trị gia tăng, khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất – kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bốc đất tầng phủ, khoan – nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả... đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực; tiếp tục xin chủ trương thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

- Hoàn tất các thủ tục xin nâng độ sâu khai thác mỏ đá Tân Cang 1 đến cote -

80m và thông moong mỏ đá Soklu 5 với Soklu 6.

- Tiếp tục triển khai thực hiện di dời cụm máy nghiền đá tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 đảm bảo khoa học, tiết kiệm chi phí và không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất; gắn với khẩn trương mở rộng moong khai thác về hướng Bắc và Tây Bắc, phù hợp với quy hoạch mới của mỏ Tân Cang 1, đảm bảo nguồn đá nguyên liệu phục vụ chế biến, cung cấp sản phẩm cho khách hàng.
- Đánh giá, phân tích năng lực máy móc thiết bị toàn Công ty để xin chủ trương HĐQT phân kỳ đầu tư xe máy, thiết bị... một cách hợp lý để tăng năng lực sản xuất, năng lực vận chuyển, phục vụ cho mục tiêu, chiến lược phát triển ổn định của Công ty.
- Xin chủ trương tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh tại các mỏ đá trực thuộc.
- Tổ chức ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.
- Quan tâm đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuẩn hóa chuyên môn; gắn với không ngừng cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập bình quân của người lao động Công ty nhằm tạo được sự gắn bó lâu dài giữa Công ty và người lao động, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của BBCC.
- Không ngừng nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, hài hòa, linh hoạt, cùng hợp tác phát triển bền vững; tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị cổ phiếu VLB.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BBCC

Không có.

12. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
2. **Mã chứng khoán:** VLB.
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
5. **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 8.647.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,398% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, giảm tỷ lệ nắm giữ từ 67,398% (tương ứng 31.677.000 cổ phần) xuống còn 49% vốn điều lệ, tương ứng số lượng nắm giữ 23.030.000 cổ phần.
6. **Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn:** 33.700 đồng/cổ phần, nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần.
7. **Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:**
Căn cứ trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai tại Chứng thư thẩm định giá số 2667/1/TĐG-CT ngày 15/10/2018 và Chứng thư thẩm định giá số 3107/TĐG-CT ngày 20/11/2018 về xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa, Văn bản số 539/1/VB ngày 20/11/2018 về việc giải trình thay đổi kết quả thẩm định giá, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đã có Quyết định 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn tại BBCC.
8. **Số lượng cổ phiếu tối thiểu nhà đầu tư được mua:** 100 cổ phần.
9. **Số lượng cổ phiếu tối đa nhà đầu tư được mua:** 8.647.000 cổ phần.
10. **Phương thức chuyển nhượng vốn:**
Theo Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn tại BBCC, theo đó phương thức chuyển nhượng là giao dịch khớp lệnh trên Sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
11. **Tổ chức chuyển nhượng vốn:** Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
12. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Từ tháng 12/2018 – Quý 1/2019.
13. **Thời gian mua cổ phần dự kiến:** Theo nội dung Thông báo giao dịch cổ phiếu

của công ty đại chúng và người nội bộ của công ty đại chúng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa và quy định hiện hành.

14. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa không có quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài Điều lệ, Công ty tuân thủ các quy định về giới hạn tỷ lệ nắm của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại BBCC là 0% vốn cổ phần.

Số lượng cổ phần chào bán là 8.647.000 cổ phần, chiếm 18,398% vốn cổ phần của Công ty. Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua được xác định trong Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

15. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.

16. Các loại thuế có liên quan:

Công ty tuân thủ luật thuế hiện hành đối với các loại thuế có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn cổ phần.

17. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Theo Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện theo Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019 và Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại BBCC.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (024) 3928 8080 Fax: (024) 3928 9888
Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999
Website: www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3547 2972 Fax: (028) 3547 2970
Website: www.a-c.com.vn

3. Tổ chức thẩm định giá**CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 42 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 394 1790 - 3842538 Fax: (061) 3842537
Website: www.thamdinhgiadongnai.vn

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

BBCC chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Bản công bố thông tin này đã được Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa cung cấp.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt được miễn trách nhiệm trong trường hợp BBCC cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

Báo cáo tài chính của BBCC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế chuyển nhượng trước khi quyết định tham gia giao dịch. Các nhà đầu tư tham gia giao dịch có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đồng Nai, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



NGUYỄN KIM LONG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

GIÁM ĐỐC



VÕ HỮU TUẤN